TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoàng Nhiên
2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mang Thị H, sinh năm 1999

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Mang Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 07/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà riêng của hai vợ chồng được một thời gian ngắn thì anh H1 thường xuyên đánh đập chị, có khi gãy tay, bầm mắt, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần chị. Anh H1 đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2023 đến nay không còn liên lạc. Bản thân chị cũng không muốn chung sống với người chồng vũ phu như vậy, cả hai cũng không còn liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 23/10/2016. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H2 và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H1: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H1 đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của anh H1 về yêu cầu khởi kiện của chị H. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Mang Thị H vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Mang Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Văn H1. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở Thôn Dân Hiệp, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn chị Mang Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 07/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị H, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh H1 không chăm lo cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu và đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị. Mặc dù, vợ chồng chị đã

nhiều lần hòa giải và cố gắng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không thành. Hiện nay chị H và anh H1 đã không còn chung sống với nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng anh H1 vắng mặt chứng tỏ anh H1 không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị H.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa chị H và anh H1 không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H ly hôn với anh H1 là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng H, anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 23/10/2016. Hiện nay cháu H2 đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H2. Xét thấy, chị H có mong muốn được nuôi con, từ ngày anh H1 không còn chung sống với chị H, cháu H2 do chị chăm sóc, anh H1 cũng không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử tiếp tục để cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh H1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

– Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

– Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

– Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mang Thị H:

Về hôn nhân: Chị Mang Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 23/10/2016 cho chị Mang Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí:

Chị Mang Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 00014541 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị Mang Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Mang Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thu Thúy